

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1335/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2019
V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

– **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

– **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 411/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 339/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đỗ Hoàng L**, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Số 153 đường N, phường M, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Kim P**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số 7 Đường X, khu dân cư E, ấp Y, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Hoàng L trình bày:

Ông L và bà Phạm Thị Kim P đã ly hôn vào năm 2016, theo bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 1168/2016/HN-PT ngày 27/10/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có tuyên về con chung ông L được quyền trực tiếp nuôi trẻ Đỗ Minh U, sinh ngày 01/01/2003; còn bà P được quyền trực tiếp nuôi trẻ Đỗ Hoàng Minh K, sinh ngày 17/7/2008.

Tuy nhiên, trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Đỗ Hoàng Minh K, bà P đã không thường xuyên, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ K. Bà P còn có dấu hiệu tinh thần không được minh mẫn; đôi khi còn dẫn trẻ K đi lang thang ngoài đường làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm sinh lý của trẻ. Do đó, nhận thấy bà P không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ K một cách tốt nhất nên ông L đã đón trẻ K về ở với gia đình ông vào cuối năm 2018. Hiện nay, ông L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ K và đưa đón trẻ K đi học.

Nay ông L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đỗ Hoàng Minh K, sinh ngày 17/7/2008; không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị Kim P: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng bà P vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

– Về tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án và về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

– Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đỗ Hoàng L khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn bà Phạm Thị Kim P vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ông L và bà P chung sống với nhau có hai con chung tên là Đỗ Minh U, sinh ngày 01/01/2003 và Đỗ Hoàng Minh K, sinh ngày 17/7/2008. Căn cứ Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 1168/2016/HN-PT ngày 27/10/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về con chung giao trẻ U cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng; giao trẻ K cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.2] Sau khi ly hôn, trẻ K về sinh sống cùng với mẹ từ khi học lớp 3. Do bà P bị bệnh, không đi lại được; cũng như không thường xuyên, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ K nên việc đưa đón trẻ K đi học do ông, bà ngoại chăm sóc và đưa đón việc ăn học. Nhận thấy bà P không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ K một cách tốt nhất nên ông L đón trẻ K về ở với gia đình ông vào cuối năm 2018. Căn cứ vào Biên bản xác minh thực tế ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh với nội dung như sau: “... Bà Phạm Thị Kim P hiện nay bị bệnh, không thể đi lại được; bà P đang trú tại số 7 Đường X để mẹ ruột chăm sóc và chữa bệnh. Do tình trạng sức khỏe kém nên mọi sinh hoạt của bà P đều phải nhờ mẹ ruột giúp. Ngoài ra, được biết con chung của bà P và ông L không còn ở cùng bà P mà đã về sinh sống cùng ông L...”. Căn cứ vào bản ghi nhận ý kiến của trẻ K cũng thừa nhận hiện trẻ đang ở với ông L; việc đưa đón và lo cho ăn học do ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc. Do đó, xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của trẻ K, đồng thời để có tình cảm chị em được gắn kết, vui vẻ; việc ông L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là phù hợp với lợi ích của trẻ; nhằm đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được ổn định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt trong việc ăn học và phát triển của trẻ được tốt; Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở. Căn cứ khoản 2 Điều 81, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, cần giao trẻ K cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.3] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con mặc dù ông L không yêu cầu nhưng đây là quyền lợi của trẻ, vì vậy Hội đồng xét xử xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà P đến khi có đơn yêu cầu.

[4] Về án phí: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 68; Điều 69; Điều 71; Điều 81, 82, 83, 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Hoàng L.

1. Giao trẻ Đỗ Hoàng Minh K, sinh ngày 17/7/2008 (Giới tính: Nữ) cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Phạm Thị Kim P khi có đơn yêu cầu.

2. Bà Phạm Thị Kim P có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung; không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết có thể xin thay đổi nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim P chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Đỗ Hoàng L số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015374 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung

năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

II. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khương